

Số: 324 /BC-SGTVT

Trà Vinh, ngày 20 tháng 9 năm 2018

BÁO CÁO
CÔNG TÁC 9 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ
NHIỆM VỤ NHỮNG THÁNG CÒN LẠI NĂM 2018

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ:

1. Công tác tham mưu.

Trên cơ sở chiến lược, quy hoạch phát triển giao thông vận tải của Tỉnh, Ban Giám đốc Sở chỉ đạo các phòng, đơn vị chuyên môn trực thuộc phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương tham mưu cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh trên lĩnh vực quản lý nhà nước chuyên ngành về giao thông vận tải như: Tham mưu đề xuất xây dựng dự án tuyến đường Mỹ Quý, huyện Cầu Ngang thuộc dự án các tuyến đường giao thông phục vụ di dân khi có lụt, bão xảy ra kết hợp ngăn mặn trên địa bàn 05 huyện thuộc tỉnh Trà Vinh; tham mưu trình phê duyệt dự toán Đề án Đánh giá và đề xuất giải pháp cải thiện hạ tầng giao thông trong khu vực 04 xã đảo thuộc huyện Duyên Hải; tham mưu UBND tỉnh mở rộng Đường huyện 26 đoạn từ giao Quốc lộ 54 đến cầu Cao Một từ nguồn thu phí sử dụng đường bộ bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương cho ngân sách địa phương; Chủ động phối hợp với UBND thành phố Trà Vinh liên quan đến thủ tục thực hiện giao đất, phân phối lại quỹ đất cho người dân bị thiệt hại dự án Tuyến số 1; tham mưu đề xuất sửa chữa và xây dựng hệ thống thoát nước trên các tuyến Quốc lộ thuộc địa bàn tỉnh Trà Vinh; Trình phê duyệt đề cương nhiệm vụ và dự toán Đề án Tăng cường an toàn giao thông của kết cấu hạ tầng trên các tuyến đường bộ do Sở GTVT quản lý trong giai đoạn 2016-2020; Điều chỉnh, bổ sung đường đầu cầu kết nối vào đường dẫn Dự án thành phần 1, tỉnh Trà Vinh (TV:01-BCKTKT:01) thuộc hợp phần cầu-Dự án LRAMP và công bố, công khai Quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải tỉnh Trà Vinh đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 (lần 2),...

2. Công tác tổ chức cán bộ và hành chính, quản trị

Tổ chức triển khai quy trình bổ nhiệm lại cho 06 cán bộ lãnh đạo quản lý các phòng, đơn vị trực thuộc; Ban hành Quyết định điều động và bổ nhiệm 07 nhân sự cho Phòng Kế hoạch-Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông (theo Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 19/7/2018 của UBND tỉnh Trà Vinh sửa đổi Khoản 2 Điều 4 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 43/2016/QĐ-UBND ngày 20/10/2016 của UBND tỉnh Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải tỉnh Trà Vinh); tiếp tục triển khai kiện toàn sắp xếp tổ chức bộ máy, đổi mới tổ chức và quản lý các đơn vị sự nghiệp theo Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII) và Kế hoạch số 72-KH/TU ngày 08/01/2018 của Tỉnh ủy Trà Vinh về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) “Về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập”; tham mưu thực hiện quy trình chuyển đổi 02 đơn vị sự nghiệp

lên Công ty cổ phần (Trung tâm đào tạo Kỹ thuật nghiệp vụ Giao thông vận tải và Ban Quản lý Bến xe khách Trà Vinh); tổ chức xét nâng bậc lương thường xuyên, phụ cấp thâm niên nghề, thâm niên vượt khung và chuyên ngạch lương lên chuyên viên chính cho 56 công chức, viên chức và người lao động; cử 02 công chức học sau đại học; 34 công chức, viên chức học các lớp bồi dưỡng Quản lý nhà nước chương trình Chuyên viên, Chuyên viên chính; tin học, ngoại ngữ, ngữ văn Khmer do Sở Nội vụ tổ chức; 03 công chức, viên chức học lớp Cao cấp lý luận chính trị và Trung cấp lý luận chính trị mở tại Trường Chính trị tỉnh Trà Vinh (trong đó 01 Cao cấp và 02 Trung cấp); 02 công chức tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh và tổ chức phân công công chức, viên chức trực đảm bảo cơ quan trong những ngày nghỉ lễ, tết Nguyên đán Mậu Tuất năm 2018. Thực hiện tiếp nhận 3.769 công văn đến và chuyển 1.972 công văn đi.

3. Công tác cải cách thủ tục hành chính

Thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa theo đúng tinh thần Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ “Ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương”; tiếp tục triển khai, thực hiện thí điểm mô hình “*Chính quyền, công sở thân thiện và trách nhiệm*”, Kế hoạch 340/KH-SGTVT ngày 16/4/2018 của Sở Giao thông vận tải về Đẩy mạnh xây dựng chính quyền “*Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, hiệu quả*” phục vụ nhân dân và doanh nghiệp. Triển khai thực hiện tốt chủ trương của UBND tỉnh chuyển bộ phận tiếp nhận và hoàn trả kết quả của đơn vị đến Trung tâm hành chính công tỉnh thực hiện. Trong 9 tháng thực hiện 14.366 thủ tục hành chính, các thủ tục được giải quyết nhanh chóng, kịp thời, đúng trình tự, quy trình quy định và tiếp tục rà soát trình UBND tỉnh công bố 97 thủ tục hành chính.

4. Công tác quản lý tài chính.

4.1. Công tác thu phí, lệ phí từ đầu năm đến nay.

Tổng thu 9.547trđ/15.742trđ, đạt 60,6% so với kế hoạch năm.

+ Tổng thu phí sát hạch là 978trđ/1.301trđ, đạt 75,2% so với kế hoạch năm.

+ Tổng thu phí cấp, đổi các loại giấy phép: 1.639trđ/6.480trđ, đạt 25,3% so với kế hoạch năm.

+ Tổng thu phí, lệ phí đào tạo: 5.211trđ/5.342trđ, đạt 97,5% so với kế hoạch năm.

+ Tổng thu lệ phí xe qua bến tại bến xe khách đến nay 1.719trđ/2.637trđ, đạt 68% so kế hoạch năm.

4.2. Tình hình giải ngân nguồn vốn duy tu, sửa chữa.

Nguồn vốn duy tu sửa chữa cầu đường: Kế hoạch vốn giao năm 2018 là 35.629trđ thực hiện từ đầu năm đến nay 8.413trđ, giải ngân đạt 23,6% so với kế hoạch.

4.3. Công tác thanh quyết toán nguồn vốn xây dựng cơ bản.

Tổng hợp kế hoạch vốn giao xây dựng cơ bản năm 2018: 315.121 triệu đồng (trđ), đã giải ngân đến ngày 30/8/2018 được 218.450 trđ, đạt 69,32% so với kế hoạch.

Trong đó:

- Vốn giao đầu năm 267.933 trđ, đã giải ngân 187.757 trđ, đạt 70,08%.
- + Vốn tập trung 27.133 trđ, đã giải ngân 24.326trđ, đạt 89,65%.
- + Vốn xổ số kiến thiết 130.800 trđ, đã giải ngân 72.386 trđ, đạt 55,34%.
- + Vốn hỗ trợ có mục tiêu 110.000 trđ, đã giải ngân 91.045 trđ, đạt 82,77%.
- Vốn bổ sung thanh toán nợ 12.951 trđ, đã giải ngân 12.914 trđ, đạt 99,71%.
- Vốn phân bổ cho dự án chuyển tiếp 17.000 trđ, đã giải ngân 8.307 trđ, đạt 48,86%.
- Vốn kéo dài năm 2017 sang năm 2018 là 2.238 trđ, đã giải ngân 38 trđ, đạt 1,68% so với kế hoạch.
- Vốn tạm ứng ngân sách địa phương 15.000 trđ, đã giải ngân 9.434 trđ, đạt 62,89% so với kế hoạch.

5. Công tác quản lý vận tải, đào tạo, sát hạch, cấp đổi các loại giấy phép.

5.1. Công tác vận tải.

- Tiếp và làm việc với Đoàn Thanh tra Bộ Giao thông vận tải về việc chấp hành các quy định của pháp luật về kinh doanh, điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và hoạt động của bến xe ô tô khách; Ban hành các văn bản chỉ đạo công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân trong các dịp nghỉ lễ, tết trong năm. Tiếp tục thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong hoạt động kinh doanh vận tải hành khách, hàng hóa; quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình; Tổ chức họp các cơ sở đào tạo, sát hạch thống nhất thực hiện quy định về sát hạch thực hành lái xe trong hình đối với các hạng A1, A2 ở các đô thị từ loại 3 trở lên phải sử dụng thiết bị chấm điểm tự động; các địa bàn khác có khoảng cách đến trung tâm đô thị từ loại 3 trở lên dưới 100 km phải sử dụng thiết bị chấm điểm tự động từ ngày 01 tháng 7 năm 2018 (tại điểm c, khoản 4 Điều 21 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ).

- Thực hiện cấp 20 giấy phép kinh doanh vận tải, 73 giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa, 09 cấp, đổi bằng thuyền, máy trường tàu sông, 2.866 phù hiệu chạy xe, tra cứu, xác minh 1.039 GPLX trên hệ thống Tổng cục Đường bộ Việt Nam. Trong 9 tháng đầu năm tại Bến xe khách có 18.044 lượt xe ra bến, đạt; 137.468 lượt hành khách xuất bến. Ngoài ra đơn vị thực hiện ký hợp đồng kinh tế vận tải bằng ô tô khách theo tuyến cố định năm 2018 với 32 đơn vị vận tải.

5.2. Công tác đào tạo, sát hạch, cấp đổi giấy phép.

Thực hiện đào tạo 52 kỳ sát hạch lái xe mô tô hạng A1 với tổng số 10.240 thí sinh (trong đó đào tạo mới: 8.273 học viên); 09 kỳ sát hạch lái xe ô tô hạng B2/C/D với tổng số 813 thí sinh (trong đó đào tạo mới: 531 học viên).

6. Công tác quản lý đầu tư xây dựng và khai thác kết cấu hạ tầng giao thông.

6.1. Công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản.

- *Dự án chuyển tiếp: (05 dự án)*

1. Đường tỉnh 915B (Giai đoạn 1: Từ Km0+000 đến Km10+258 – đoạn từ đường vào cầu Cô Chiên đến cầu Long Bình 3). Tổng mức đầu tư: 405,458 tỷ đồng. Tiến độ thực hiện đến nay đạt 70% giá trị hợp đồng.

2. Đường Hương lộ 81, thị xã Duyên Hải, tổng mức đầu tư: 90 tỷ đồng. Tiến độ thực hiện đến nay đạt 48,62% giá trị hợp đồng.

3. Đường dẫn vào cầu kết nối với dự án LRAMP (dự án thành phần 2). Tổng mức đầu tư: 6,4 tỷ đồng. Tiến độ thực hiện đến nay đạt 70% giá trị hợp đồng.

4. Cầu Áp Chợ trên Hương lộ 35, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh. Tổng mức đầu tư 36,045 tỷ đồng. Tiến độ thực hiện đến nay đạt 44,5% giá trị hợp đồng.

5. Xây dựng tuyến đường Bến Kinh-Hạnh Mỹ-Mai Hương xã Vinh Kim, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh. Tổng mức đầu tư 39,044 tỷ đồng. Tiến độ thực hiện đến nay đạt 43,2% giá trị hợp đồng.

- Dự án khởi công mới: (08 dự án)

1. Đường dẫn vào cầu kết nối vào dự án LRAMP (dự án thành phần 4). Tổng mức đầu tư 1,4 tỷ đồng. Đã nghiệm thu đưa vào sử dụng tháng 6/2018.

2. Đường dẫn vào cầu kết nối vào dự án LRAMP (dự án thành phần 5). Tổng mức đầu tư 48,76 tỷ đồng. Tiến độ thực hiện đến nay đạt 51,5% giá trị hợp đồng.

3. Đường dẫn vào cầu kết nối vào dự án LRAMP (dự án thành phần 6). Tổng mức đầu tư 5,4 tỷ đồng. Tiến độ thực hiện đến nay đạt 50,6% giá trị hợp đồng.

4. Nâng cấp, mở rộng đường vào nhà máy của Công ty TNHH MTV Grace Vina (thuộc Hương lộ 20). Tổng mức đầu tư 3,811 tỷ đồng. Khởi công ngày 24/7/2018, tiến độ thực hiện đến nay đạt 5% giá trị hợp đồng.

5. Đường liên xã Tam Ngãi-Thông Hòa, huyện Cầu Kè. Tổng mức đầu tư 14,999 tỷ đồng. Tiến độ thực hiện đến nay đạt 22,5% giá trị hợp đồng.

6. Xây dựng đường đến xã An Trường-An Trường A, huyện Càng Long. Tổng mức đầu tư 30,455 tỷ đồng, công trình đã khởi công xây dựng trong tháng 8/2018.

7. Đường giao thông nối liền xã Tân Hùng đến xã Ngãi Hùng, huyện Tiểu Cần (giai đoạn 2). Tổng mức đầu tư 31,935 tỷ đồng, công trình đã khởi công xây dựng trong tháng 8/2018.

8. Hạ tầng thiết yếu phục vụ vùng sản xuất cây ăn trái tập trung 02 huyện Càng Long, Châu Thành và thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (Giai đoạn 1). Tổng mức đầu tư 459,642 tỷ đồng. Đã phát hành hồ sơ mời thầu, ngày 13/9/2018 mở thầu, dự kiến tháng 10/2018 khởi công xây dựng công trình.

- Các dự án chuẩn bị đầu tư năm 2019 (08 dự án):

1. Đường dẫn vào cầu để kết nối vào dự án LRAMP (dự án thành phần 7).

2. Đường dẫn vào cầu để kết nối vào dự án LRAMP (dự án thành phần 8).

3. Đường Cây Gòn, xã Phong Thạnh, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh (Đường huyện 25).

4. Xây dựng tuyến đường Mỹ Quý, huyện Cầu Ngang thuộc Dự án Các tuyến đường giao thông phục vụ di dân khi có lụt, bão xảy ra kết hợp ngăn mặn trên địa bàn 05 huyện thuộc tỉnh Trà Vinh.

5. Xây dựng Cầu Bến Kinh (Đường huyện 05) huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

6. Xây dựng 03 cầu trên Hương lộ 38, huyện Tiểu Cần.

7. Xây dựng Cầu Đa Hòa 1 (Đường huyện 15), cầu Bào Sơn (Đường huyện 16) thuộc Dự án Xây dựng Cầu Đa Hòa 1, cầu Bào Sơn, cầu Thanh Nguyên, Cầu Bắc Phèn và Cầu Đa Lộc trên địa bàn huyện Châu Thành.

8. Nâng cấp, mở rộng Hương lộ 7 đoạn Km12+900 - Km19+300, huyện Càng Long.

9. Đầu tư xây dựng đường giao thông phục vụ nuôi tôm công nghiệp khu vực xã Đôn Xuân, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Tình hình thực hiện Dự án Hạ tầng thiết yếu phục vụ vùng sản xuất cây ăn trái tập trung 02 huyện Càng Long, Châu Thành và thành phố Trà Vinh (Giai đoạn 1).

- **Về công tác đấu thầu:** UBND tỉnh đã phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây lắp tại Quyết định số 1502/QĐ-UBND ngày 25/7/2018, theo đó Sở GTVT đã phát hành hồ sơ mời thầu xây lắp vào ngày 24/8/2018.

- **Về công tác giải phóng mặt bằng:** Tổng số hộ bị ảnh hưởng 270 hộ, tổng diện tích bị thiệt hại 346.289,4m².

Trong đó:

(1) Địa phận huyện Càng Long:

- Tổng số hộ dân bị thiệt hại: 147 hộ, diện tích thu hồi: 191.808,7 m²

- Ngày 05-06/9/2018 Tiểu ban tiến hành họp thông qua áp giá bồi thường, hỗ trợ. Kết quả: cơ bản thống nhất với bảng áp giá của Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Trà Vinh nhưng yêu cầu kiểm tra, điều chỉnh lại một số loại đất, vị trí đất bị thiệt hại.

- Tuy nhiên Tiểu ban Càng Long đến nay đang hoàn thiện và kiểm tra hồ sơ chưa công bố phương án cho dân. Qua trao đổi thì Tiểu ban Càng Long dự kiến từ ngày 17/9/2018 đến ngày 21/9/2018 sẽ công bố phương án cho dân. (Tiến độ thực hiện quá chậm).

(2) Địa phận huyện Châu Thành:

- Tổng số hộ dân bị thiệt hại: 70 hộ, diện tích đất thu hồi: 107.421,6 m².

- Đã phê duyệt phương án tại Quyết định số 3902/QĐ-UBND ngày 29/8/2018 với tổng kinh phí dự kiến thực hiện: 37.567.689.627 đồng.

- Ngày 31/8/2018 Ban QLDA ĐTXD các CTGT (đơn vị ủy thác quản lý dự án) đã chuyên kinh phí 33.311.425.412 đồng cho Tiểu ban để chi trả cho các hộ dân.

- Đến nay địa phương đã chi trả 69/70 hộ với số tiền chi trả là 33.168.973.482 đồng. Còn 01 hộ chưa nhận với số tiền là 142.451.930 đồng.

(3) Địa phận thành phố Trà Vinh:

- Tổng số hộ dân bị thiệt hại: 54 hộ, diện tích đất thu hồi: 40.138 m².

- Đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (kể cả phê duyệt bổ sung, điều chỉnh) với tổng kinh phí là 34.271.608.346 đồng (Lần 1 tại Quyết định số 2061/QĐ-UBND ngày 26/4/2018, kinh phí 25.183.298.766 đồng; Lần 2 tại Quyết định số 2754/QĐ-UBND ngày 22/6/2018, kinh phí 1.976.924.757 đồng; Lần 3 tại Quyết định số 3497/QĐ-UBND ngày 27/8/2018, kinh phí 7.211.384.823 đồng).

- Đã chuyển kinh phí cho Tiểu ban tổng cộng 30.383.532.813 đồng để chi trả cho các hộ dân.

- Tiểu ban TPTV đã chi trả được cho 36/51 hộ gia đình, cá nhân với kinh phí là 24.126.631.924 đồng. Còn lại 18 hộ chưa chi trả với kinh phí là 6.256.900.809 đồng. Còn lại 18 hộ chưa chi trả (kể cả 03 hộ chưa bổ sung vào phương án, gồm 12 hộ thuộc đoạn từ đường Võ Văn Kiệt đến hết khu vực Bệnh viện đa khoa tỉnh và 06 hộ gia đình cá nhân bổ sung mới ở đoạn từ Bệnh viện đến hết địa bàn TPTV). Kế hoạch trong tuần tiếp tục chi trả số hộ còn lại.

6.2. Công tác thẩm định.

Từ đầu năm đến nay thực hiện công tác thẩm định chuyên ngành được tổng cộng 33 dự án công trình giao thông với tổng mức đầu tư trên 700 tỷ đồng. Qua công tác thẩm định đã phát hiện những sai sót trong thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán, kịp thời sửa chữa đảm bảo đúng quy trình, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, áp dụng phù hợp đơn giá, định mức, đúng quy trình, quy phạm thiết kế chuyên ngành.

6.3. Công tác quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và đường thủy.

- Công tác quản lý đường bộ: Đơn vị quản lý 565,673 km đường bộ và 6.786,46 m cầu và được phê duyệt danh mục duy tu, sửa chữa cầu đường năm 2018 là 10 công trình (trong đó hoàn thành đưa vào sử dụng 02 công trình và đang thi công là 08 công trình).

- Thực hiện dặm vá ổ gà trên 343m³ nhựa nguội và 525,5m³ đá 0x4 trên các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý; cấm bổ sung và thay mới 896 biển báo, 456 trụ biển báo, sơn bảo dưỡng hệ thống 860 cọc, sơn bảo dưỡng hệ thống trụ biển báo 1.411 trụ; Thực hiện sửa chữa các cầu thép mặt gỗ với khối lượng là 22,867 m³ gỗ như và phát hoang bụi rậm trên các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý với 96.345m².

- Công tác quản lý đường thủy: Đơn vị quản lý 262,2 km đường thủy; thực hiện khảo sát 67 bến khách ngang sông và 79 bến thủy nội địa; kiểm tra và lắp đặt bổ sung các biển báo hiệu đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý.

7. Công tác giao thông nông thôn.

- Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, ngành đã xây dựng, chương trình kế hoạch đầu tư đường GTNT nhằm hỗ trợ các xã hoàn thành tiêu chí về giao thông nông thôn (tiêu chí số 2). Tính đến nay có 30/85 xã

đạt 19 tiêu chí (đã có Quyết định công nhận chiếm 35,3%). Trong đó, các xã đạt tiêu chí về giao thông (tiêu chí số 2) là 52/85 xã (chiếm 61,2%).

- Phối hợp với UBND huyện Tiểu Cần rà soát các tiêu chí về giao thông để huyện đạt chuẩn nông thôn mới; Phối hợp với UBND thị xã Duyên Hải rà soát các tiêu chí về giao thông để thị xã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

8. Công tác thanh tra, kiểm tra; giải quyết khiếu nại tố cáo; phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Công tác thanh tra, kiểm tra: Tổ chức tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật cho hơn 3.144 lượt người; thực hiện kiểm tra chuyên ngành đường bộ 1.084 trường hợp; kiểm tra chuyên ngành đường thủy 335 trường hợp; phát hiện xử lý 435 trường hợp vi phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ và 16 trường hợp vi phạm trật tự an toàn giao thông đường thủy; thực hiện kiểm tra tải trọng xe lưu động với 83 trường hợp, xử lý vi phạm hành chính 41 trường hợp. Tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính là 1.861.800.000 đồng và giám sát đột xuất 03 kỳ sát hạch giấy phép lái xe.

- Công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo: Trong 9 tháng đơn vị nhận được 16 đơn khiếu nại của công dân. Nội dung yêu cầu giải quyết việc bồi hoàn đất bị sạt lở do công trình nạo vét luồng cho tàu biển có trọng tải lớn vào sông hậu; yêu cầu các doanh nghiệp không cho sà lan lớn vào cọn rạch làm sạt lở đất của các hộ dân và kiến nghị bồi thường đất,...Kết quả: phối hợp với các cơ quan chức năng kiểm tra vụ việc và xử lý đúng theo quy định.

- Trực đường dây nóng tiếp nhận và xử lý 23 tin liên quan đến vi phạm trong lĩnh vực an toàn giao thông và lĩnh vực trật tự vận tải. Kết quả đã phân công lực lượng xuống hiện trường kiểm tra và lập biên bản vi phạm hành chính, xử lý theo quy định.

- Công tác phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm chống lãng phí: Lãnh đạo ngành thường xuyên quán triệt, tuyên truyền, giáo dục, triển khai thực hiện Nghị quyết của Trung ương, Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành công tác phòng, chống tham nhũng đến toàn thể công chức, viên chức trong ngành gắn với việc thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Bên cạnh đó tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hành chính, chuyên ngành, tập trung vào các lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản, đào tạo, sát hạch và cấp giấy phép lái xe, quản lý tài chính,...Trong 8 tháng đầu năm đơn vị không xảy ra tham nhũng, lãng phí trong công chức, viên chức và người lao động trong ngành.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

1. Những kết quả đạt được.

- Công tác rà soát quy hoạch, kế hoạch phát triển Giao thông vận tải được cập nhật kịp thời, phù hợp với thực tế phát triển KT-XH của tỉnh, của ngành.

- Công tác cải cách hành chính được triển khai thực hiện hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp; các quy trình nghiệp vụ được cải tiến

từ đó giảm thời gian thực hiện thủ tục, giảm chi phí cho nhân dân; việc ứng dụng công nghệ thông tin vào thực hiện công tác cải cách hành chính được phát huy.

- Công tác đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông được đẩy mạnh; việc huy động các nguồn vốn đầu tư xây dựng giao thông được chú trọng và phát huy hiệu quả; công tác quản lý dự án đầu tư được tăng cường, công tác kiểm soát chất lượng, tiến độ các dự án đầu tư đã có chuyển biến mạnh mẽ.

- Công tác quản lý hoạt động vận tải ngày càng chặt chẽ; chất lượng các loại hình dịch vụ vận tải ngày càng được cải thiện. Việc đối thoại trực tiếp với các doanh nghiệp được tăng cường, kịp thời giải quyết, tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy hoạt động vận tải phát triển.

- Công tác thanh tra, kiểm tra được tăng cường, triển khai kịp thời đã góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước; công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng lãng phí được chú trọng.

- Công tác vận động nhân dân hiến đất xây dựng giao thông nông thôn được phát huy tích cực, nhiều tuyến đường giao thông nông thôn được hình thành đã góp phần phát triển kinh tế địa phương.

2. Những tồn tại, hạn chế.

- Công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực hoạt động kinh doanh vận tải dù đã được tăng cường nhưng vẫn còn trường hợp các chủ phương tiện vì chạy theo lợi nhuận lợi dụng phù hiệu hợp đồng để tranh giành rước khách với các xe tuyến cố định.

- Một số công trình, tiến độ thi công, tiến độ giải ngân chưa đạt theo kế hoạch.

- Nguồn thu các loại phí, lệ phí chưa đạt theo kế hoạch năm.

- Vẫn còn một số cơ sở ngoài tỉnh đến tỉnh đào tạo giấy phép lái xe ô tô trái phép nhưng chưa xử lý dứt điểm.

III. PHƯƠNG HƯỚNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NHỮNG THÁNG CÒN LẠI NĂM 2018:

1. Công tác tham mưu.

- Tiếp tục tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh tăng cường quản lý nhà nước trên các lĩnh vực giao thông vận tải; kịp thời tham mưu cập nhật, điều chỉnh bổ sung quy hoạch giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế và quy hoạch của Bộ Giao thông vận tải.

- Tham mưu thực hiện các phương án tái cơ cấu vận tải trong ngành, hướng tới phát triển hài hòa, hợp lý các phương thức vận tải, tăng cường kết nối các phương thức vận tải nhằm giảm áp lực cho vận tải đường bộ.

- Tham mưu thực hiện các phương án xã hội hóa trong xây dựng giao thông; các cơ chế, chính sách hỗ trợ cho các doanh nghiệp kinh doanh lĩnh vực xây dựng giao thông, lĩnh vực vận tải hành khách công cộng trên địa bàn tỉnh.

2. Công tác tổ chức cán bộ và hành chính quản trị.

- Tiếp tục triển khai kiện toàn sắp xếp tổ chức bộ máy, đổi mới tổ chức và quản lý các đơn vị sự nghiệp theo Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII) và Kế hoạch số 72-KH/TU ngày 08/01/2018 của Tỉnh ủy Trà Vinh về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) “Về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập” và tiếp tục quán triệt cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động về nội dung cơ bản Nghị quyết Trung ương 7 (khóa XII); tiếp tục triển khai tinh giản biên chế đạt tỷ lệ giảm 10% đến năm 2021 theo chỉ đạo của tỉnh; thực hiện nghiêm túc các quy định về tiêu chuẩn chức danh; quan tâm cử cán bộ đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị theo thông báo chiêu sinh của Sở Nội vụ.

- Tiếp tục triển khai thực hiện quy trình bổ sung nhân sự chức danh Chánh Văn phòng Sở và Phó Trưởng phòng Quản lý vận tải, phương tiện và Người lái.

- Tiếp tục tham mưu thực hiện quy trình chuyển đổi 02 đơn vị sự nghiệp lên Công ty cổ phần theo sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

- Tiếp tục tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhất là cán bộ lãnh đạo, cán bộ chủ chốt phụ trách ở các lĩnh vực nhạy cảm dễ xảy ra tiêu cực.

3. Công tác cải cách thủ tục hành chính.

Quán triệt công chức, viên chức nâng cao tinh thần trách nhiệm, có ý thức trong phục vụ nhân dân, hướng tới nền hành chính dân chủ, thiết thực, hiệu quả; tiếp tục thực hiện hiệu quả các dịch vụ công cấp độ 3, cấp độ 4; tiếp tục phối hợp tốt với Bưu điện tỉnh trong việc thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến tận tay người dân. Áp dụng có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO tại cơ quan.

4. Công tác quản lý tài chính.

Lãnh đạo ngành thực hiện đúng các quy định của pháp luật về quản lý tài chính; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của nhà nước về quản lý tài chính ở các đơn vị trực thuộc.

5. Công tác quản lý vận tải, đào tạo, sát hạch, cấp đổi các loại giấy phép.

Tiếp tục nâng cao hơn nữa chất lượng dịch vụ vận tải, đẩy mạnh khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng, xã hội hoá bến xe. Tăng cường kết nối, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hiện đại hoá điều hành vận tải, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong quản lý vận tải. Chú trọng nâng cao chất lượng đào tạo, sát hạch; nâng cao tinh thần trách nhiệm và đạo đức cho đội ngũ sát hạch viên. Bên cạnh đó tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực thi công vụ của công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ trong các lĩnh vực vận tải, đào tạo, sát hạch cấp các loại giấy phép.

6. Công tác quản lý đầu tư xây dựng và khai thác kết cấu hạ tầng giao thông.

- Công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản: Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thi công, tiến độ thanh quyết toán công trình; tăng cường phối hợp với các địa phương trong việc giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng; chú trọng nâng cao năng lực của đơn vị quản lý dự án, giám sát, tư vấn thiết kế và đơn vị thi công.

- Công tác quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng giao thông: Tăng cường công tác kiểm tra tình trạng cầu đường, sửa chữa kịp thời những hư hỏng; chủ động phối hợp với các địa phương trong quản lý hành lang an toàn giao thông đường bộ các tuyến đường quản lý; xử lý nghiêm các trường hợp xây dựng lấn chiếm hành lang an toàn giao thông đường bộ, đồng thời có phương án chống tái lấn chiếm. Phối hợp với các đơn vị có liên quan tăng cường kiểm tra điều kiện kinh doanh, điều kiện an toàn giao thông của các bến khách ngang sông, bến thủy nội địa thuộc tuyến quản lý, đặc biệt chú trọng công tác đảm bảo giao thông trong mùa mưa, khi có lụt, bão xảy ra.

7. Công tác xây dựng giao thông nông thôn.


Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020. Tập trung huy động tốt hơn nữa các nguồn lực đầu tư cho xây dựng nông thôn mới, đặc biệt chú trọng huy động các nguồn lực sẵn có trong nhân dân như: hiến đất xây dựng công trình, đóng góp ngày công lao động. Đồng thời triển khai xây dựng các cầu dân sinh theo kế hoạch đã đăng ký với Bộ Giao thông vận tải khi được bố trí vốn.

8. Công tác thanh tra, kiểm tra; giải quyết khiếu nại tố cáo; phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và phổ biến pháp luật; nâng cao trình độ, ý thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ cán bộ thanh tra giao thông vận tải. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra về các mặt như: công tác quản lý tài chính; chất lượng công trình giao thông; an toàn thi công, an toàn lao động; chấp hành các điều kiện kinh doanh của các doanh nghiệp vận tải; công tác đào tạo, sát hạch lái xe cơ giới đường bộ tại các cơ sở đào tạo, đặc biệt là lái xe ô tô, cương quyết xử lý các cơ sở đào tạo ngoài tỉnh tổ chức đào tạo trái phép trên địa bàn tỉnh. Tổ chức phân công cán bộ trực giải quyết kịp thời các đơn thư, khiếu nại tố cáo của công dân, tuyệt đối không để đơn thư tồn đọng, khiếu kiện kéo dài, vượt cấp.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ 9 tháng và phương hướng thực hiện nhiệm vụ những tháng còn lại năm 2018 của Sở Giao thông vận tải./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở KH&ĐT tỉnh;
- Lưu: VT. 



Phan Anh Quốc